TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/KDTM-ST
Ngày: 16-10-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn T;

2. Ông Tống Văn T.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Minh Tr - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2025/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Bao Bì T. Trụ sở: Thửa đất số A, tờ bản đồ số B, tổ C, khu phố D, phường T, Thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D - Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Diễm Tr hoặc ông Lý Anh H; cùng địa chỉ: Số A, đường B 1, khu nhà ở C, phường T, Thành phố H.

Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2025. Có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại xuất nhập khẩu gỗ P. Trụ sở: Thửa đất số A, tờ bản đồ số B, đường C, khu phố K, phường T, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đăng L - Giám đốc.

Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 22/5/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2022, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Bao Bì T (gọi tắt là Công ty T) và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại xuất nhập khẩu gỗ P (gọi tắt là Công ty P) có giao kết hợp đồng mua bán hàng hoá các loại là thùng giấy High Chair 695x595x50; thùng giấy 880x460x100, việc mua bán không lập hợp đồng mà thoả thuận bằng lời nói.

Phương thức mua bán và thanh toán, các bên thoả thuận như sau: Công ty P có nhu cầu thì sẽ báo cho Công ty T về số lượng và thời gian nhận hàng, trên cơ sở đó, Công ty T sẽ giao hàng tại kho của Công ty P, xuất hoá đơn và Công ty P sẽ thanh toán tiền hàng.

Từ ngày 30/11/2022 đến ngày 08/5/2023, Công ty Pđã mua hàng 4 đợt, tổng giá trị (đã bao gồm VAT) số tiền là 357.870.770 đồng, nhưng chỉ mới thanh toán 166.510.680 đồng, còn nợ lại 191.360.090 đồng (theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 10/01/2025 mà hai bên đã xác nhận). Công ty T nhiều lần yêu cầu, nhưng Công ty P không thanh toán.

Công ty Tkhởi kiện yêu cầu Toà án buộc Công ty P phải thanh toán số tiền còn nợ là 191.360.090 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại với mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 18/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/10/2025, số tiền là 23.948.131 đồng và yêu cầu trả lãi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Quá trình tố tụng, bị đơn Công ty P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án số 10/2025/TLST-KDTM; Nội dung yêu cầu khởi kiện của Công ty T; Thông báo phiên họp về việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; Kết quả phiên họp công khai chứng cứ và triệu tập 02 lần đến tham dự phiên toà nhưng Công ty P cố tình vắng mặt, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày, giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình tố tụng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, Công ty T yêu cầu Công ty P phải thanh toán nợ gốc là 191.360.090 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại, với mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 18/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 16/10/2025, số tiền 191.360.090 đồng x 10%/năm x 456 ngày, thành tiền là 23.948.131 đồng và yêu cầu trả lãi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng;

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Bao Bì T khởi kiện yêu cầu Công ty Sản xuất Thương mại xuất nhập khẩu gỗ P thanh toán tiền nợ mua hàng hoá là 191.360.090 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Công ty TNHH Sản xuất Thương mại xuất nhập khẩu gỗ P có trụ sở tại thửa đất số A, tờ bản đồ số B, đường C, khu phố K, phường T, Thành phố H. Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn về thẩm quyền của Toà án nhân dân khu vực. Tòa án xác định đây là vụ án Kinh doanh thương mại, quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại xuất nhập khẩu gỗ P đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và 02 lần triệu tập tham gia phiên toà nhưng cố tình vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.3] Về chứng cứ giải quyết vụ án:

Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập đã được Thẩm phán công khai tại phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15/9/2025, bị đơn Công ty P không cung cấp tài liệu chứng cứ và vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án đã tống đạt Thông báo kết quả công khai chứng cứ cho Công ty P, nhưng Công ty Pkhông có ý kiến khiếu nại hay thắc mắc, đồng thời các đương sự cũng không yêu cầu thu thập thêm chứng cứ và triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án sử dụng các chứng cứ đã công khai tại phiên họp ngày 15/9/2025 làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán tiền nợ mua hàng hoá:

Xét thấy, giữa Công ty T và Công ty P có xác lập hợp đồng mua bán hàng hoá (bằng lời nói) là Thùng giấy High Chair 695x595x50; Thùng giấy 880x460x100 hợp đồng không trái quy định pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực và phát sinh quyền nghĩa vụ các bên theo quy định tại các Điều 117; 118, 119 Bộ luật dân sự và Điều 24 Luật Thương mại.

Từ ngày 30/11/2022 đến ngày 08/5/2023, Công ty P và Công ty T nhiều lần mua bán hàng hoá với tổng số tiền là 357.870.770 đồng. Tuy nhiên, Công ty P chỉ

mới thanh toán số tiền 166.510.680 đồng, còn nợ 191.360.090 đồng (theo Biên bản đối chiếu công nợ, ngày 10/01/2025 mà hai bên đã xác nhận). Như vậy, Công ty Pđã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần buộc Công ty P phải thanh toán tiền nợ gốc số tiền 191.360.090 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 50; Điều 55 và Điều 306 Luật Thương mại cho Công ty T.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

Xét thấy, đây là vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại, các bên thực hiện việc mua bán hàng hoá không thoả thuận lãi suất nếu chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại và Điều 11 Nghị quyết 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của về lãi, lãi suất, lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả và cơ sở tính lãi là mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 (ba) Ngân hàng thương mại để buộc bên chậm thanh toán phải trả lãi.

Tại Công văn số 217/CV-NHNo.TU-PKG, ngày 04/7/2025 của Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Chi nhánh thành phố Tân Uyên mức lãi suất quá hạn là 150% trên mức lãi từ 7%-8,5%; Văn bản ngày 18/7/2025 của Ngân hàng TMCP phát triển Việt Nam, Chi nhánh Bình Dương mức lãi suất quá hạn là 11,76% và Văn bản số 58/2025/PGDTU, ngày 11/7/2025 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là 10,9% - 11,1%. Như vậy, mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng này là trên 10%/năm nhưng phía nguyên đơn chỉ yêu cầu tính 10%/năm và thời gian tính từ ngày 18/7/2024 là có lợi cho bị đơn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, cụ thể:

Tính từ ngày 18/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/10/2025 là 456 ngày: Số tiền 191.360.090 x 10%/năm x 456 ngày thành tiền là 23.948.131 đồng và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 17/10/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Bao Bì T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phù hợp quy định pháp luật với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Bao Bì T không phải chịu án phí;

Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại xuất nhập khẩu gỗ P phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết

01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn thẩm quyền đối với Toà án nhân dân khu vực;

Căn cứ các Điều 117; 118 và 119 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 24, 50, 55, 306 Luật Thương mại; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Bao Bì T đối với bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại xuất nhập khẩu gỗ P về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại xuất nhập khẩu gỗ P phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Bao Bì T, tổng số tiền là 215.308.221 đồng *(Hai trăm mười lăm triệu ba trăm lẻ tám nghìn hai trăm hai mươi mốt đồng)*, bao gồm:

Nợ gốc là 191.360.090 đồng (*Một trăm chín mươi mốt triệu, ba trăm sáu mươi nghìn không trăm chín mươi đồng)*.

Tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 23.948.131 đồng *(Hai mươi ba triệu chín trăm bốn mươi tám nghì, một trăm ba mươi mốt đồng)* .

Ngoài ra Công ty TNHH Sản xuất Thương mại xuất nhập khẩu gỗ P còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất 10%/năm, trên số nợ gốc, tính từ ngày 17/10/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Bao Bì T.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Gỗ P phải chịu 10.765.411 đồng *(Mười triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm mười một đồng)*.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Bao Bì T số tiền 5.067.000 đồng *(Năm triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002361 ngày 08/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 17 - TP. HCM
- CCTHADS KV 17 - TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sô